

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trương Huy Tường
Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý nhà trường. Nhằm đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 102 người để đánh giá mức độ cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất. Nghiên cứu đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Các biện pháp đề xuất được đánh giá ở mức cấp thiết và khả thi cao thể hiện tính cần thiết và khả năng triển khai trong thực tiễn.

Từ khóa: Biện pháp, đánh giá, kết quả học tập, kiểm tra, quản lý, sinh viên.

MEASURES FOR MANAGING THE TESTING AND ASSESSMENT OF STUDENTS' LEARNING OUTCOMES AT HUNG VUONG UNIVERSITY HO CHI MINH CITY

Abstract: The management of student learning assessment and evaluation is an important aspect of school administration. In order to propose management measures for student learning assessment and evaluation at Hung Vuong University, Ho Chi Minh City, this study employed a questionnaire survey involving 102 participants to assess the necessity and feasibility of the proposed measures. The study proposes six management measures for student learning assessment and evaluation. The proposed measures were rated as highly necessary and feasible, demonstrating their practicality and potential for implementation in real-world contexts.

Keywords: assessment, learning outcomes, evaluation, management, measures, students.

Nhận bài: 16/03/2026

Phản biện: 12/04/2026

Duyệt đăng: 17/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hiện nay, nhiều trường đại học đang chuyển sang mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ. Phương châm dạy học “Lấy người học làm trung tâm” đã trở thành một xu hướng quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của người học. Để phù hợp với phương châm dạy học này, hoạt động kiểm tra (KT), đánh giá (ĐG) kết quả học tập (KQHT) của người học cũng cần được điều chỉnh. Việc KT, ĐG không chỉ đơn thuần là đo lường KQHT mà còn phản ánh quá trình học tập của người học, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực và hỗ trợ cho việc tự học (Lê Chi Lan, 2025).

Nhận thấy tầm quan trọng của hoạt động này, Ban Chấp hành Trung ương (2013) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” xác định đổi mới hoạt động KT, ĐG KQHT của người học là một trong các nhiệm vụ trọng tâm. Triển khai tinh thần của Nghị quyết trên, Chính phủ (2014) định hướng đổi mới hình thức, phương pháp thi, KT và ĐG kết quả giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học, kết hợp ĐG cả quá trình với ĐG cuối kỳ. Trong bối cảnh đó, quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV là cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của các trường đại học hiện nay (Nguyễn Thị Loan 2017). Quản lý

hiệu quả hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra môi trường học tập tích cực, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của SV.

Tại Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động KT, ĐG KQHT của SV đã được chú trọng và triển khai theo quy định. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV ở Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh là có tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về khảo sát

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi làm phương pháp chính. Nghiên cứu tiến hành khảo sát đối với 25 cán bộ quản lý (CBQL) bao gồm: hiệu trưởng (HT); phó HT; trưởng, phó các khoa/bộ môn; trưởng và phó 02 phòng chức năng (Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng; Phòng Đào tạo) và 77 giảng viên (GV), chuyên viên (CV) có kinh nghiệm công tác tại trường trên 3 năm để đề xuất các biện pháp phù hợp.

Dữ liệu thu thập từ phiếu điều tra được xử lý bằng phần mềm Excel, gồm các chỉ số: điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Các câu hỏi

khảo sát được xây dựng theo nguyên tắc của thang đo Likert 5 điểm, tương ứng với 5 lựa chọn theo thứ tự tăng dần: Không cấp thiết/Không khả thi (1 điểm), Ít cấp thiết/Ít khả thi (2 điểm), Phân vân (3 điểm), Cấp thiết/Khả thi (4 điểm), Rất cấp thiết/Rất khả thi (5 điểm). Thang điểm ĐG được quy ước ý nghĩa mức độ như sau: (1) 1,00 - 1,80 điểm: Không cấp thiết/Không khả thi; (2) 1,81 - 2,60 điểm: Ít cấp thiết/Ít khả thi; (3) 2,61 - 3,40 điểm: Phân vân; (4) 3,41 - 4,20 điểm: Cấp thiết/Khả thi; (5) 4,21 - 5 điểm: Rất cấp thiết/Rất khả thi.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV ở Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của các thành viên trong Nhà trường về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* Biện pháp này nhằm giúp các thành viên trong Nhà trường nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò của hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. Từ đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thay đổi tư duy và khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo trong hoạt động KT, ĐG KQHT của SV.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) HT khảo sát và phân loại nhu cầu bồi dưỡng của các CBQL, GV, CV để lựa chọn chương trình bồi dưỡng. (2) HT mời các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực giáo dục, đo lường ĐG để chia sẻ những nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn. (3) HT thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình nhận thức, tư tưởng của các thành viên trong Nhà trường để có sự định hướng và điều chỉnh kịp thời. (4) HT cần đưa nội dung nâng cao nhận thức về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV như một nhiệm vụ năm học.

- *Điều kiện thực hiện:* HT nắm vững các văn bản, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo. HT phải ĐG đúng năng lực của đội ngũ trong Nhà trường hiện tại. Đội ngũ CBQL và GV, CV cần có tinh thần cầu tiến, sẵn sàng tiếp nhận và đổi mới tư duy. HT đảm bảo thời gian, cơ sở vật chất, tài chính và tài liệu bồi dưỡng phù hợp.

Biện pháp 2: Cụ thể hoá lập kế hoạch hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* biện pháp này nhằm giúp HT chủ động định hướng trước về các thành tố thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. Ngoài ra, lập kế hoạch tốt sẽ là căn cứ để Khoa/Bộ môn và GV xây dựng kế hoạch KT, ĐG KQHT của SV cho từng học phần.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) HT tiến hành tổng hợp, phân tích các văn bản, tài liệu liên quan. (2) HT phân tích đặc điểm tình hình giáo dục của Nhà trường. (3) HT chú trọng thực hiện KT, ĐG theo hướng toàn diện về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, xác định rõ mức độ ưu tiên của từng nội dung. (3) HT lựa chọn phương pháp và hình thức thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy. (4) HT xác định rõ thời gian thực hiện KT, ĐG quá trình, cuối kỳ. (5) HT hoàn thiện và hướng dẫn cụ thể quy trình thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (6) HT xác định cụ thể các nguồn lực đảm bảo đủ số lượng và mức độ đáp ứng khi triển khai trong thực tiễn. (7) HT ban hành bản kế hoạch. (8) HT tổ chức lấy ý kiến góp ý, rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện bản kế hoạch trước khi ban hành chính thức. (9) HT tổ chức triển khai thực hiện một cách thống nhất bản kế hoạch, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động.

- *Điều kiện thực hiện:* HT phải nắm rõ và quán triệt nội dung của các văn bản, tài liệu hướng dẫn về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. HT phải nắm bắt tình hình giáo dục, tình hình xã hội và sự đổi mới của ngành. HT cần nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Đội ngũ CBQL, GV, CV am hiểu công việc và quy trình, kỹ thuật xây dựng kế hoạch, có khả năng tham mưu, tư vấn cho HT. Cơ sở vật chất, nguồn tài chính được trang bị đáp ứng yêu cầu.

Biện pháp 3: Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân trong thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* Biện pháp này giúp HT tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị và cá nhân trong thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV thông qua việc thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng, củng cố mối liên kết giữa các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan; bảo đảm sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời tạo điều kiện để các đơn vị, bộ phận và cá nhân trong Nhà trường chủ động tham gia, phối hợp và đóng góp ý kiến trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV một cách khoa học và hiệu quả.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) HT rà soát tình hình nhân sự và thành lập ban chỉ đạo hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (2) HT xây dựng quy chế phối hợp giữa ban chỉ đạo hoạt động KT, ĐG KQHT của SV với các đơn vị, bộ phận. (3) HT phân công, phân nhiệm cho từng cá nhân, đơn

vị và bộ phận. (4) HT xác định rõ các mối quan hệ quản lý theo hàng dọc, các mối quan hệ phối kết hợp theo hàng ngang. (5) HT thiết lập, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (6) HT tổ chức các cuộc họp giao ban nhằm trao đổi thông tin và thống nhất phương thức phối hợp khi thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (7) HT xây dựng môi trường làm việc hợp tác, khuyến khích sự chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong Nhà trường.

- *Điều kiện thực hiện:* HT cần nắm vững tình hình đội ngũ nhân sự trong Nhà trường để phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân. CBQL, GV, CV cần chủ động tham gia, phối hợp thực hiện và tuân thủ các quy định của Nhà trường. HT cần thực hiện tốt công tác động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ. Cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ cần được trang bị đầy đủ.

Biện pháp 4: Đẩy mạnh chỉ đạo hoạt động hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* Biện pháp này nhằm giúp HT đẩy mạnh chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động KT, ĐG KQHT của SV; bảo đảm việc phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy định được triển khai đầy đủ và thống nhất trong toàn trường; tạo động lực làm việc cho đội ngũ tham gia thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động KT, ĐG KQHT của SV.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) HT quán triệt các quyết định về chỉ đạo hoạt động KT, ĐG KQHT của SV cho các CBQL, GV, CV. (2) HT tổ chức chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. (3) HT theo dõi, giám sát việc thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV của các Khoa/Bộ môn và các đơn vị, bộ phận có liên quan; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. (4) HT có phương thức động viên, khuyến khích phù hợp nhằm tạo động lực cho đội ngũ và các đơn vị thực hiện. (5) HT quan tâm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính phục vụ cho hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (6) HT giám sát quá trình thực hiện tại các đơn vị, bộ phận.

- *Điều kiện thực hiện:* HT cần có năng lực, trình độ quản lý và khả năng điều hành hiệu quả hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường. GV tích cực thực hiện các quy định về KT, ĐG

KQHT của SV. Nhà trường tạo môi trường làm việc thuận lợi, quan tâm, hỗ trợ và động viên CBQL, GV, CV nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện KT, ĐG KQHT của SV. Bố trí và phân bổ nguồn kinh phí phù hợp để tổ chức và khuyến khích các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt hoạt động KT, ĐG KQHT của SV.

Biện pháp 5: Chú trọng KT hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* Biện pháp này nhằm giúp HT chú trọng hơn vào công tác KT hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường đúng thực chất, khách quan và toàn diện; đồng thời nắm bắt tình hình triển khai hoạt động KT, ĐG KQHT của SV tại các đơn vị, bộ phận; phát hiện những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện để điều chỉnh kịp thời.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) HT xây dựng kế hoạch KT hoạt động KT, ĐG KQHT của SV theo từng học kỳ và năm học. (2) HT tiến hành KT theo hướng đi sâu vào toàn bộ quá trình triển khai hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (3) HT tổ chức tổng kết và rút kinh nghiệm về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong toàn trường. (4) HT thực hiện công tác tuyên dương, khen thưởng đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh đối với những trường hợp chưa thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà trường. (5) HT sử dụng kết quả KT để điều chỉnh kế hoạch, hoàn thiện quy trình.

- *Điều kiện thực hiện:* HT cần có năng lực quản lý, khả năng điều hành. Các đơn vị chức năng, Khoa/Bộ môn và đội ngũ GV cần nhận thức đầy đủ về vai trò của công tác KT, chủ động phối hợp và thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà trường. Nhà trường phải xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí KT rõ ràng, phù hợp. Nhà trường cần bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn kinh phí phục vụ cho quá trình thực hiện KT.

Biện pháp 6: Đảm bảo các điều kiện thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV

- *Mục tiêu:* Biện pháp này nhằm giúp HT tăng cường bảo đảm các điều kiện thực hiện cần thiết về nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và thông tin phục vụ cho hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường; tạo điều kiện để các đơn vị, bộ phận và cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng hoạt động KT, ĐG KQHT của SV.

- *Nội dung và cách thực hiện:* (1) Rà soát tình hình đội ngũ và xây dựng kế hoạch tuyển dụng phù hợp. (2) HT xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng

cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (3) HT cần xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp nhằm bảo đảm nguồn kinh phí phục vụ hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (4) HT cần rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định liên quan đến hoạt động KT, ĐG KQHT của SV một cách đồng bộ, rõ ràng và phù hợp.

- *Điều kiện thực hiện:* HT cần có năng lực quản lý, khả năng điều hành và huy động các nguồn lực. Các đơn vị, bộ phận và đội ngũ CBQL, GV, CV có nhận thức và sử dụng hiệu quả các nguồn lực được trang bị. Nhà trường có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và có cơ chế quản lý tài chính rõ ràng, minh bạch.

2.2.2. Khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Về tính cấp thiết của các biện pháp, các biện pháp đề xuất được CBQL, GV, CV nhận định ở mức độ Rất cấp thiết cho thấy sự đồng thuận và thống nhất về tầm quan trọng của các biện pháp đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường. Xếp hạng 1 là biện pháp “Nâng cao nhận thức của các thành viên trong Nhà trường về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV” với ĐTB tổng hợp 4,51. Kết quả này khẳng định việc nâng cao nhận thức là yếu tố nền tảng giữ vai trò định hướng và tạo tiền đề cho việc triển khai hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường. Các biện pháp còn lại được ĐG ở mức Rất cấp thiết (ĐTB từ 4,36 đến 4,49). Cả 6 biện pháp đều có tính cấp thiết cao và phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường.

Về tính khả thi của các biện pháp, các biện pháp đề xuất được CBQL, GV, CV nhận định ở mức độ Rất khả thi cho thấy các biện pháp có khả

năng triển khai trong thực tiễn khi thực hiện quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường. Xếp hạng 1 là biện pháp “Nâng cao nhận thức của các thành viên về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV” với ĐTB tổng hợp 4,52 cho thấy đây là biện pháp có tính khả thi cao, có thể triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Các biện pháp còn lại được ĐG ở mức độ Rất khả thi (ĐTB từ 4,35 đến 4,48). Như vậy, cả 6 biện pháp đều được nhận định ở mức độ Rất khả thi cho thấy các biện pháp đề xuất có khả năng triển khai trong thực tiễn.

III. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV ở Trường Đại học Hùng Vương TP.HCM, nghiên cứu đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV tại Nhà trường. 6 biện pháp này bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức của các thành viên trong Nhà trường về hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (2) Cụ thể hóa lập kế hoạch hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (3) Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị, cá nhân trong thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (4) Đẩy mạnh chỉ đạo hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (5) Chú trọng KT hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. (6) Đảm bảo các điều kiện thực hiện hoạt động KT, ĐG KQHT của SV.

Kết quả khảo sát cho thấy cả 6 biện pháp đều được ĐG ở mức rất cấp thiết và rất khả thi, thể hiện sự đồng thuận cao của đội ngũ CBQL, GV và CV về sự cấp thiết cũng như khả năng triển khai trong thực tiễn. Đồng thời, các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, góp phần tạo nên hiệu quả tổng thể trong công tác quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV. Việc triển khai đồng bộ và linh hoạt các biện pháp trên phù hợp với điều kiện thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động KT, ĐG KQHT của SV trong Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013.*

Chính phủ. (2014). *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014.*

Lê Chi Lan. (2025). *Giáo trình Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.* Trường Đại học Sài Gòn.

Nguyễn Thị Loan. (2017). Cơ sở lý luận về quản lý đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 9(9), 58-62.